**Phần III**

**QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. Lĩnh vực Dược phẩm:**

**1. Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế**

**a) Thời hạn giải quyết:** 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**b) Lưu đồ giải quyết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian giải quyết****(30 ngày)** |
| Tiếp nhận hồ sơ củatổ chức, cá nhân Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnhGiải quyết hồ sơ*(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)* Ký duyệt hồ sơChuyển kết quả về Trung tâm Hành chính côngTrả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế | 0,5 ngày |
| Phòng Nghiệp vụ | 27,5 ngày |
| Lãnh đạoSở Y tế | 0,5 ngày |
| Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế | 0,5 ngày |
| Trung tâm Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |

**II. Lĩnh vực Mỹ phẩm**

**2. Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu**

**a) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việ, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**b) Lưu đồ giải quyết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian giải quyết****(03 ngày - 24 giờ làm việc)** |
| Tiếp nhận hồ sơ củatổ chức, cá nhân Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnhGiải quyết hồ sơ*(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)* Ký duyệt hồ sơVào số và chuyển về Trung tâm Hành chính côngTrả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Trung tâm Hành chính công tỉnh | 02 giờ |
| Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế | 02 giờ |
| PhòngNghiệp vụ | 16 giờ |
| Lãnh đạoSở Y tế | 01 giờ |
| Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế  | 02 giờ |
| Trung tâm Hành chính công tỉnh | 01 giờ |